

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích  
doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Nghị quyết), cụ thể như sau:

**I. VỀ CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;
- Thông tư số 02/2019/TT-BKHHCN ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

**II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Tỉnh Cà Mau có nhiều tiềm năng, lợi thế về khí hậu, đất đai thuận lợi phát triển nông nghiệp với các loại cây trồng, vật nuôi đa dạng, phong phú; tuy nhiên, trong những năm qua việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gặp nhiều khó khăn. Việc quy định cụ thể chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sẽ tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn góp phần phát huy những tiềm năng, thế mạnh về điều kiện đất đai, khí hậu, phát triển sản xuất, qua đó thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và thực hiện đúng quy định

về thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 19, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm mục đích:

- Làm căn cứ cho việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- Làm căn cứ để Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Nội dung của Nghị quyết phải đảm bảo tạo động lực khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Công văn số 249a/HĐND-TT ngày 21/10/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 7764a/UBND-KT ngày 21/10/2019; theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định (Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 483/BC-STP ngày 18/11/2019) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Ngày 20/11/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 8672/UBND-KT xin ý kiến đóng góp của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để hoàn chỉnh dự thảo. Trong quá trình xây dựng Nghị quyết, các sở, ngành, đơn vị có liên quan đã tổ chức nhiều buổi làm việc để cân nhắc, hoàn thiện các chính sách theo điều kiện riêng của địa phương. Đến nay, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh đề trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Quy định chung;

Điều 2: Chính sách ưu đãi và hỗ trợ;

Điều 3: Tổ chức thực hiện.

### 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Ban hành các chính sách khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo điều kiện riêng của địa phương trên cơ sở cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ, thu hút tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

*(Nội dung chi tiết theo dự thảo Nghị quyết kèm theo).*

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định số 483/BC-STP ngày 18/11/2019 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, gửi kèm theo Công văn số 1326/SKHĐT-DN ngày 19/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, gửi kèm theo Công văn số 3084/SKHĐT-DN ngày 15/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; qua VIC).*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- PVP UBND tỉnh Kiên Trung Tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, TN&MT, KH&CN, Tư pháp (VIC);
- Phòng TH (Đa);
- Phòng KT (D<sub>ND57</sub>.04.TT);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sử**

Số: /2019/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**  
(lần 4)

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào  
nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BKHHCN ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ..... tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định chung**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị quyết này.

3. Phân loại dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này, thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư; dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này, thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư.

4. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư:

a) Nhà nước hỗ trợ đầu tư bằng hình thức hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư hoặc cấp bù chênh lệch lãi suất cho doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Nghị quyết này.

c) Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

d) Doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư vào ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn. Nhà nước hỗ trợ sau đầu tư theo định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

đ) Dự án được ưu đãi và hỗ trợ đầu tư là dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

## **Điều 2. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ**

1. Miễn, giảm tiền sử dụng đất; miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

Áp dụng theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá đất cụ thể để thực hiện miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước.

2. Hỗ trợ tập trung đất đai:

a) Điều kiện hỗ trợ

Khu vực tập trung đất đai phải liền thửa; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Thời gian hợp đồng thuê đất, thuê lại quyền sử dụng đất, nhận góp vốn

bằng quyền sử dụng đất để tập trung đất đai thực hiện dự án đầu tư tối thiểu là 05 năm đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tối thiểu là 07 năm đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Hỗ trợ tập trung đất đai

Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thuê, thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí tương đương với 20% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 05 năm đầu tiên kể từ khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, theo đơn giá cho thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp (đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư) nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu được Nhà nước hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu với mức hỗ trợ 50 triệu đồng/ha, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án và không phải chuyển sang thuê đất đối với diện tích đất nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Doanh nghiệp tập trung đất đai bằng các hình thức quy định nêu trên thì được Nhà nước hỗ trợ bằng tổng các hỗ trợ theo quy định tại từng khoản nêu trên.

3. Tiếp cận, hỗ trợ tín dụng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án đầu tư hoàn thành như sau:

a) Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ bằng 2%/năm.

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại: 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư.

c) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: 70% tổng mức đầu tư dự án.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao:

a) Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng:

Mức hỗ trợ: 50% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 300 triệu đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ.

Điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp có doanh thu năm trước tối thiểu bằng 10 lần mức hỗ trợ; Các bản quyền, công nghệ doanh nghiệp đề xuất mua phải phù hợp với định hướng phát triển sản xuất của doanh nghiệp đã đăng ký; Trường hợp đề tài nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện

đề tài cấp tỉnh, cấp bộ được nghiệm thu (từ mức đạt trở lên) và được ứng dụng trong thực tế thì được thanh toán bằng mức hỗ trợ.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới:

Mức hỗ trợ: 70% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư và 50% kinh phí đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

Điều kiện hỗ trợ: Dự án sản xuất sản phẩm thử nghiệm, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa có văn bản thống nhất của cơ quan quản lý khoa học thuộc cấp bộ, cấp tỉnh; nhiệm vụ đề xuất hỗ trợ có nội dung phù hợp với định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Doanh nghiệp có dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô được hỗ trợ như sau:

Mức hỗ trợ: 50% kinh phí đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường, nhưng không vượt quá 02 tỷ đồng/dự án.

Điều kiện hỗ trợ: Quy mô sản xuất từ 01 triệu cây/năm trở lên.

d) Doanh nghiệp có dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt: Mức hỗ trợ 50% chi phí để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường, cây giống, con giống nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

đ) Doanh nghiệp đầu tư các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Mức hỗ trợ 300 triệu đồng/ha để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.

#### 5. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường:

a) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp, nông thôn thuộc danh mục ngành nghề quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này được ngân sách Nhà nước hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ cho doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động với mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/lao động, thời gian hỗ trợ 03 tháng. Trường hợp doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị được hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân, mức hỗ trợ 500 ngàn đồng/nông dân tham gia liên kết được đào tạo. Thời gian hỗ trợ 03 tháng.

Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh; 50% kinh phí tham gia triển lãm hội chợ trong nước, ngoài nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các khoản hỗ trợ nêu tại điểm a khoản này được thực hiện theo dự án đầu tư. Tổng các khoản hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường cho một dự án là 10% tổng mức đầu tư dự án và không quá 01 tỷ đồng/dự án.

6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông sản; giết mổ gia súc, gia cầm; chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp; sản xuất sản phẩm phụ trợ:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông sản; giết mổ gia súc, gia cầm; chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp; sản xuất sản phẩm phụ trợ được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm: 60% kinh phí đầu tư và không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án; Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở bảo quản nông, lâm, thủy sản (sấy, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học): 40% kinh phí đầu tư và không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị; Hỗ trợ cơ sở sản xuất nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị linh kiện, máy nông nghiệp và nhà máy sản xuất sản phẩm phụ trợ: 60% kinh phí đầu tư và không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

Điều kiện hỗ trợ: Các dự án đầu tư phải bảo đảm giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 1,5 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu; Công suất sử dụng nguyên liệu nhà máy, cơ sở chế biến: gạo phải đạt tối thiểu 7.000 tấn lúa/năm; công suất giết mổ một ngày đêm của cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm phải đạt tối thiểu: 10 con trâu bò hoặc 50 con lợn hoặc 1.250 con gia cầm (đối với cơ sở giết mổ hỗn hợp thì quy đổi 01 con trâu, bò tương đương 05 con lợn hoặc tương đương với 125 con gia cầm); đối với dự án chế biến gỗ rừng trồng phải có quy mô sử dụng gỗ nguyên liệu trên 20.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên; Công suất cơ sở sấy lúa, lâm sản phải đạt tối thiểu 50 tấn sản phẩm/ngày; sấy sản phẩm thủy sản đạt tối thiểu 01 tấn sản phẩm/ngày; sấy phụ phẩm thủy thủy sản đạt tối thiểu 5 tấn sản phẩm/ngày. Bảo quản sản phẩm thủy sản, lưu trữ giống cây trồng đạt công suất 50 tấn/kho.

b) Ngoài ra, nếu được công nhận là sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực tỉnh, thì dự án được hỗ trợ bổ sung 500 triệu đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng.

7. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi heo tập trung:

a) Mức hỗ trợ: 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua sắm thiết bị.

b) Điều kiện hỗ trợ: Có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 2.000 con heo thịt trở lên; Đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

8. Hỗ trợ nuôi hải sản lồng bè trên biển:

a) Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng cho 100 m<sup>3</sup> lồng, bè nuôi thủy sản trên biển hoặc ven hải đảo cách xa bờ từ 06 hải lý trở lên; hỗ trợ 40 triệu đồng cho



100 m<sup>3</sup> lồng, bè nuôi thủy sản trên biển hoặc ven đảo cách bờ từ 06 hải lý trở xuống.

b) Điều kiện hỗ trợ: Dự án có quy mô tối thiểu 10 lồng nuôi từ trên 100 m<sup>3</sup>/lồng trở lên; Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công và đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn:

Doanh nghiệp có dự án cung cấp nước sạch cho vùng nông thôn được hỗ trợ 03 triệu đồng/m<sup>3</sup>/ngày đêm công suất cho xây dựng mới hoặc 02 triệu đồng/m<sup>3</sup>/ngày đêm công suất cho nâng cấp cải tạo nhà máy sản xuất nước sạch. Ngoài ra, hỗ trợ 40% chi phí đường ống chính dẫn đến các khu vực dân cư có từ 10 hộ dân trở lên. Tổng mức hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng/dự án.

Doanh nghiệp có dự án xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước công trình thủy lợi làm dịch vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng/dự án.

Doanh nghiệp có dự án nuôi trồng thủy sản thâm canh và siêu thâm canh có quy mô diện tích mặt nước nuôi tối thiểu 02 ha trở lên được hỗ trợ 100 triệu đồng/ha để xây dựng hạ tầng, cấp nước, thoát nước, xử lý môi trường. Diện tích nuôi tăng lên mức hỗ trợ được tăng lên tương ứng nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.

10. Nguồn vốn hỗ trợ:

Hàng năm ngân sách địa phương dành 5% vốn chi cho ngành nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đồng thời sử dụng nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các dự án đang thực hiện và đáp ứng quy định ưu đãi, hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 thì thực hiện hỗ trợ, ưu đãi theo Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết này; các điều khoản chuyên tiếp khác thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 5 Điều 20 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng....năm 2019.

Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Các bộ: KH&ĐT, NN và PTNT, Tài chính, TN&MT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Cà Mau;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- ....;
- Lưu: VT.

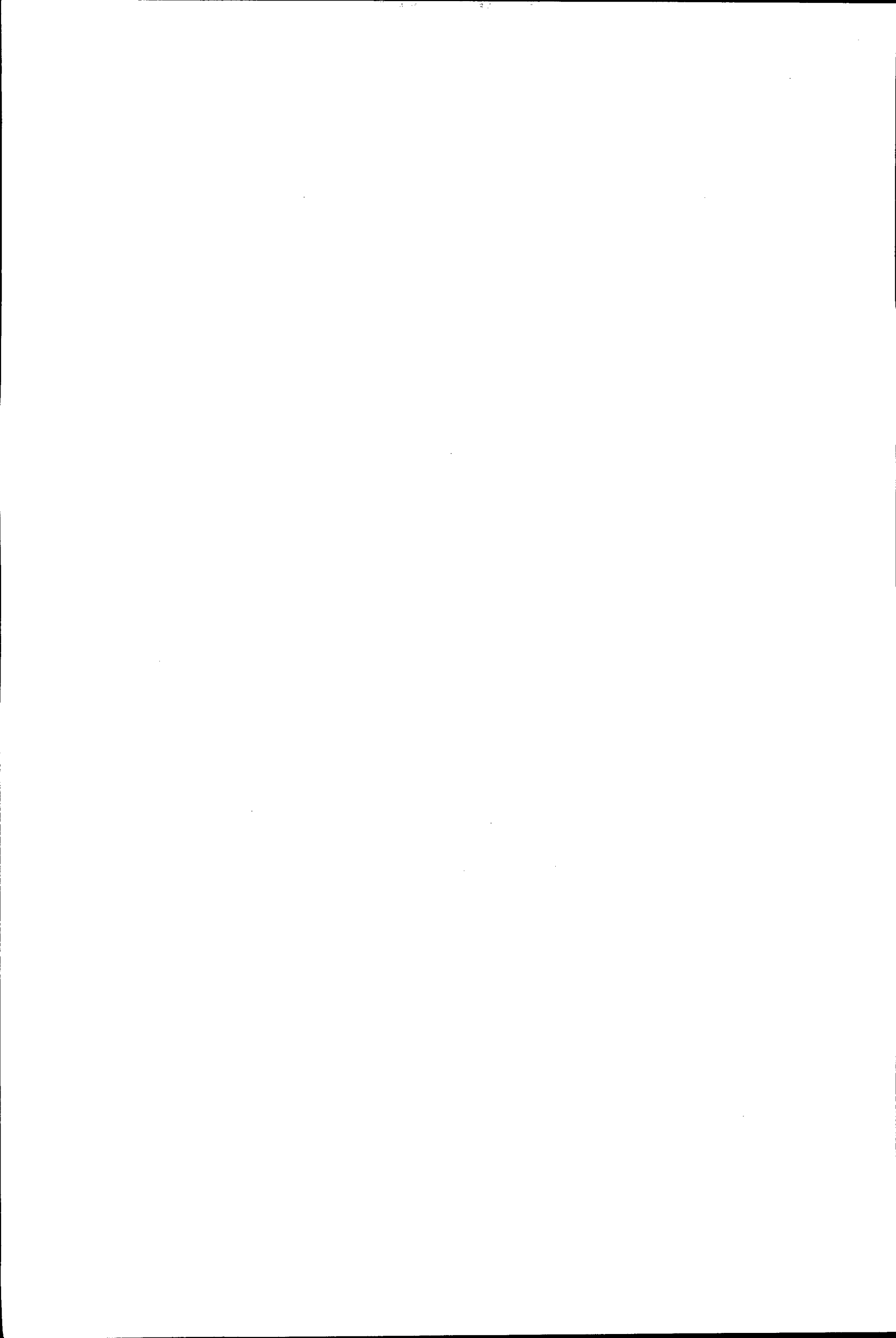
**CHỦ TỊCH**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**  
**TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Nghị quyết .../NQ-HĐND ngày ...tháng.... năm...*  
*của HĐND tỉnh Cà Mau)*

---

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
2. Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến. Xây dựng cánh đồng lớn.
3. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản tập trung.
4. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.
5. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.
6. Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ.
7. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.
8. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
9. Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản.
10. Sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
11. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, công trình thủy lợi và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
12. Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.
13. Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn; thu gom xử lý chất thải làng nghề.
14. Sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm.
15. Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối ở vùng nông thôn./.



Số: 483 /BC-STP

Cà Mau, ngày 18 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích**  
**doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**  
**trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3084/SKHĐT-DN ngày 15/11/2019 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh**

Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát thẩm quyền được giao tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ để quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cho phù hợp. Lưu ý cần bổ sung hoặc giải trình làm rõ vì sao nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ là “*Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư*” (theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ) không được đưa vào nội dung dự thảo Nghị quyết để thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

**2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất**

a) *Tính hợp hiến*: Qua kết quả rà soát, đối chiếu Hiến pháp năm 2013, nhận thấy: Nội dung dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau đảm bảo phù hợp nội dung, không trái với Hiến pháp năm 2013.

b) *Tính hợp pháp*: Dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau được xây dựng đúng thẩm quyền.

c) *Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật với nội dung của dự thảo văn bản*: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;...” Sở Tư pháp nhận

thấy dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện một số nội dung được nêu tại Mục 1 và Mục 3 Báo cáo thẩm định này để đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

d) *Về tính khả thi của văn bản dự thảo*: Đối với dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần phải làm rõ một số nội dung được nêu tại Mục 1 và Mục 3 Báo cáo thẩm định này.

### 3. Nội dung Dự thảo

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1: Cần nghiên cứu hoàn thiện hoặc giải trình làm rõ nội dung được nêu tại Mục 1 Báo cáo thẩm định này.

- Tại khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 1: Cần bổ sung hoặc giải trình làm rõ vì sao nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ là "*Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư*" (theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ) không được đưa vào nội dung dự thảo nghị quyết để thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

- Điểm a khoản 2 Điều 2: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ không quy định về điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ tập trung đất đai như dự thảo Nghị quyết, việc đặt ra các điều kiện tại Điều này, trở thành rào cản khi doanh nghiệp muốn tiếp cận, làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các chính sách của Nghị quyết. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn cần nhắc điều chỉnh hoặc giải trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điểm b khoản 2 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tính toán để đề xuất cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp cho hợp lý và phù hợp thẩm quyền được giao tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Khoản 3 Điều 2: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ gồm có 5 đối tượng được thụ hưởng chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng gồm "*(1) dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; (2) dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; (3) với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư; (4) doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập; (5) Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị*". Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định có 2 nhóm đối tượng được thụ hưởng *(1) dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; (2) dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn cần nhắc điều chỉnh hoặc giải trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điểm a, khoản 4 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để quy định cho phù hợp.

- Điểm b, khoản 4 Điều 2: Về nội dung điều kiện hỗ trợ, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu viện dẫn điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Điểm c, điểm d khoản 4 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ để quy định cho phù hợp.

- Tại khoản 5 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu viện dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Tại khoản 6 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định cho phù hợp.

- Tại khoản 7 và khoản 8 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo nêu cơ sở pháp lý hoặc giải trình đối với quy định "*Chính sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi heo tập trung và chính sách hỗ trợ nuôi hải sản lồng bè trên biển*". Vì các chính sách này không nằm trong các chính sách đã quy định tại Chương II Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn cần lưu ý một số nội dung như sau:

+ *Thứ nhất*, về phạm vi được giao quy định chi tiết được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ giao địa phương ban hành chính sách đặc thù với 3 nội dung cụ thể: "*ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó (1) quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; (2) vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp; (3) cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật.*" Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung hoặc giải trình đảm bảo phù hợp với thẩm quyền được giao.

+ *Thứ hai*, về các chính sách nằm ngoài Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ: Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định 02 chính sách "*chính sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi heo tập trung và chính sách hỗ trợ nuôi hải sản lồng bè trên biển*" là chính sách đặc thù của địa phương nằm ngoài các chính sách được điều chỉnh tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo phải thực hiện quy trình đánh giá tác động chính sách theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.

+ *Thứ ba*, về Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Phụ lục đã loại bỏ một số ngành nghề ưu đãi đầu tư là chưa phù hợp với Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, việc ban hành danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn là chưa đúng với thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.



+ *Thú tư*: Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về các mức hỗ trợ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **4. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản**

- Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về bố cục: Cơ quan chủ trì cần điều chỉnh lại bố cục của văn bản cho phù hợp theo hướng: Tách phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng ưu đãi và các chính sách thành từng điều riêng; không dùng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm cho phù hợp với Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

#### **5. Về quy trình xây dựng văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đúng thời gian quy định theo Điều 120 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.

#### **6. Ý kiến của Cơ quan thẩm định**

Đối với văn bản dự thảo được thẩm định còn nhiều nội dung chưa thống nhất chưa được làm rõ. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, làm rõ và điều chỉnh đầy đủ những nội dung được nêu tại văn bản thẩm định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh thông qua.

Sở Tư pháp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để biết, hoàn chỉnh dự thảo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BGĐ Sở;
- Đ/c S, N (qua VIC);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: Trần Hoàng Lộc  
Email: locth.tuphap@camau.gov.vn  
Cơ quan: Sở Tư Pháp, Tỉnh Cà Mau  
Chức vụ: Phó Giám đốc  
Thời gian ký: 18.11.2019 14:39:51  
+07:00

**Trần Hoàng Lộc**

**BÁO CÁO**  
**GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Gửi kèm theo Công văn số 1326 /SKHĐT-DN ngày 19 /11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

Ngày 15/11/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3084/SKHĐT-DN gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau; ngày 18/11/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo số 483/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên. Qua nghiên cứu nội dung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo giải trình và tiếp thu như sau:

STT	Nội dung ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
1	<p><b>Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát thẩm quyền được giao tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u> ngày 17/4/2018 của Chính phủ để quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cho phù hợp. Lưu ý cần bổ sung hoặc giải trình làm rõ vì sao nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ là “<i>Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư</i>” (theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u> ngày 17/4/2018 của Chính phủ) không được đưa vào nội dung dự thảo Nghị quyết để thụ hưởng chính sách hỗ trợ.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bám sát thẩm quyền được giao tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u> ngày 17/4/2018 của Chính phủ để quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp; tuy nhiên, đối tượng áp dụng có quy định giới hạn so với quy định tại Điều 2 Điều Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u> của Chính phủ để phù hợp với thực tế tại tỉnh. Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ là “<i>Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư</i>” (theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u> ngày 17/4/2018 của Chính phủ) không được đưa vào nội dung dự thảo Nghị quyết để thụ hưởng chính sách hỗ trợ là do trên địa bàn tỉnh Cà Mau không có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư.</p>
2	<p><b>Nội dung Dự thảo</b></p> <p>- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1: Cần nghiên cứu hoàn thiện hoặc giải</p>	<p>- Đã giải trình tại Mục 1</p>

trình làm rõ nội dung được nêu tại Mục 1 Báo cáo thẩm định này.

- Tại khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 1: Cần bổ sung hoặc giải trình làm rõ vì sao nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ là "*Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư*" (theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ) không được đưa vào nội dung dự thảo nghị quyết để thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

- Điểm a khoản 2 Điều 2: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ không quy định về điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ tập trung đất đai như dự thảo Nghị quyết, việc đặt ra các điều kiện tại Điều này, trở thành rào cản khi doanh nghiệp muốn tiếp cận, làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các chính sách của Nghị quyết. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn cần nhắc điều chỉnh hoặc giải trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điểm b khoản 2 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tính toán để đề xuất cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp cho hợp lý và phù hợp thẩm quyền được giao tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Khoản 3 Điều 2: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ gồm có 5 đối tượng được thụ hưởng chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng gồm (1) *dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư*; (2) *dự án nông nghiệp ưu đãi*

- Vấn đề này, đã được giải trình ở phần trên - tại Mục 1

- Nội dung này, xin được bảo lưu theo dự thảo Nghị quyết. Nếu không quy định điều kiện sẽ dẫn đến tình trạng hỗ trợ tràn lan, không kiểm soát được.

- Nội dung này, xin được bảo lưu theo dự thảo Nghị quyết. Do Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trình Chính phủ Đề án thí điểm tập trung, tích tụ đất đai phục vụ thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp tập trung (Văn bản số 1647/BTNMT-PC ngày 10/4/2019); vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đề xuất áp dụng theo 2 cơ chế được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Nội dung này xin được bảo lưu theo dự thảo Nghị quyết, do:

- + Trên địa bàn tỉnh không có dự án khuyến khích đầu tư;
- + Không cần thiết phân biệt doanh nghiệp mới thành lập;
- + Đối với Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết

đầu tư; (3) với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư; (4) doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập; (5) Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị". Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định có 2 nhóm đối tượng được thụ hưởng (1) dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; (2) dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn cân nhắc điều chỉnh hoặc giải trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Điểm a, khoản 4 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để quy định cho phù hợp.

- Điểm b, khoản 4 Điều 2: Về nội dung điều kiện hỗ trợ, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu viện dẫn điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Điểm c, điểm d khoản 4 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ để quy định cho phù hợp.

- Tại khoản 5 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu viện dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Tại khoản 6 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định cho phù hợp.

- Tại khoản 7 và khoản 8 Điều 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo nêu cơ sở pháp lý hoặc giải trình đối với quy định "Chính sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi heo tập trung và chính sách hỗ trợ nuôi hải sản lồng bè

chuỗi giá trị đã được đưa vào Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết, do các Sở, ngành liên quan đã tính toán cân đối theo điều kiện thực tế của tỉnh và khả năng ngân sách hàng năm để hỗ trợ

- Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết để rõ hơn về điều kiện áp dụng.

- Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết do các Sở, ngành liên quan đã tính toán cân đối theo điều kiện thực tế của tỉnh và khả năng ngân sách hàng năm để hỗ trợ.

- Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết để rõ hơn về điều kiện áp dụng.

- Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết do các Sở, ngành liên quan đã tính toán cân đối theo điều kiện thực tế của tỉnh và khả năng ngân sách hàng năm để hỗ trợ

- Tại khoản 7 và khoản 8 Điều 2: Nội dung này là theo đề nghị của Sở chuyên ngành (Sở NN&PTNT) nhằm khuyến khích phát triển tiềm năng thế mạnh của tỉnh.

*trên biển* ". Vì các chính sách này không nằm trong các chính sách đã quy định tại Chương II Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn cần lưu ý một số nội dung như sau:

+ *Thứ nhất*, về phạm vi được giao quy định chi tiết được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ giao địa phương ban hành chính sách đặc thù với 3 nội dung cụ thể: "*ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó (1) quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; (2) vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp; (3) cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật.*" Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung hoặc giải trình đảm bảo phù hợp với thẩm quyền được giao.

+ *Thứ hai*, về các chính sách nằm ngoài Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ: Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định 02 chính sách "*chính sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi heo tập trung và chính sách hỗ trợ nuôi hải sản lồng bè trên biển*" là chính sách đặc thù của địa phương nằm ngoài các chính sách được điều chỉnh tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo phải thực hiện quy trình đánh giá tác động chính sách theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.

+ Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết do đã phù hợp với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 19 ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

+ Vấn đề này, đề nghị đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết; do, "*chính sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi heo tập trung và chính sách hỗ trợ nuôi hải sản lồng bè trên biển*" là một nội dung cụ thể hóa của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ (không phải là chính sách đặc thù của địa phương nằm ngoài các chính sách được điều chỉnh tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

<p>+ Thứ ba, về Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Phụ lục đã loại bỏ một số ngành nghề ưu đãi đầu tư là chưa phù hợp với Điều 3 của Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u>. Ngoài ra, việc ban hành danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn là chưa đúng với thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số <u>57/2018/NĐ-CP</u>.</p> <p>+ Thứ tư: Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về các mức hỗ trợ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p><b>3 Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p> <p>- Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Về bố cục: Cơ quan chủ trì cần điều chỉnh lại bố cục của văn bản cho phù hợp theo hướng: Tách phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc áp dụng ưu đãi và các chính sách thành từng điều riêng; không dùng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm cho phù hợp với Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.</p> <p><b>4 Về quy trình xây dựng văn bản</b></p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đúng thời gian quy định theo Điều</p>	<p>+ Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo nghị quyết do việc ban hành Phụ lục danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn kèm theo Nghị quyết là để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</p> <p>+ Mức hỗ trợ do các đơn vị liên quan đề xuất, đã được UBND tỉnh giao tại Thông báo số 1023/TB-VP ngày 15/10/2019 của Văn phòng UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, sẽ rà soát, chỉnh sửa lại thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định.</p> <p>- Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến, sẽ rà soát, chỉnh sửa phù hợp. Tuy nhiên, xin được bảo lưu nội dung bố cục của Điều 1 như dự thảo (vì đã phù hợp với Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ). Thống nhất bỏ các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm cho phù hợp.</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện việc đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp từ ngày 01/11/2019.</p>
---	--

5	<p>120 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015.</p> <p><b>Ý kiến của Cơ quan thẩm định</b></p> <p>Đối với văn bản dự thảo được thẩm định còn nhiều nội dung chưa thống nhất chưa được làm rõ. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, làm rõ và điều chỉnh đầy đủ những nội dung được nêu tại văn bản thẩm định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh thông qua.</p>	<p>- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, làm rõ và điều chỉnh đầy đủ những nội dung được nêu tại văn bản thẩm định.</p>
---	--	--

Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (p/h);
- Lưu: VP, DN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Chí Thiện**

**BÁO CÁO**  
**GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP**

*(Kèm theo Công văn số 3084/SKHĐT-DN ngày 15/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

Ý KIẾN ĐÓNG GÓP	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH	CHI CHÚ
<p><b>1. Các sở, ban, ngành, đơn vị:</b> Sở Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài chính; UBND tỉnh; UBND huyện Phú Tân:</p> <p>Thông nhất với nội dung dự thảo, không có ý kiến đóng góp thêm.</p>		
<p><b>2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau:</b></p> <p>Tại tiết a khoản 3 Điều 2 của dự thảo, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>“a) Mức hỗ trợ: Tối đa bằng 2%/năm (bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư) tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ”.</i></p>	<p>Tại tiết a khoản 3 Điều 2 của dự thảo: Cơ quan soạn thảo xét thấy nội dung tại điểm a khoản 3 Điều 2 của dự thảo là phù hợp, xin được giữ nguyên theo dự thảo.</p> <p>Vì lý do: đơn giản hơn trong việc thực hiện thủ tục giải ngân.</p>	



### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

#### 1) Đối với điều kiện hỗ trợ tập trung đất đai:

Tại điểm a, khoản 2, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị, quy định cụ thể như sau:

- Diện tích tối thiểu của khu đất nông nghiệp do doanh nghiệp thuê, thuê lại quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư các lĩnh vực: Trồng lúa, nuôi trồng thủy sản tập trung và đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến là 50 ha.

- Diện tích tối thiểu của khu đất do doanh nghiệp nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp tập trung để hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất tập trung các lĩnh vực: Trồng lúa, nuôi trồng thủy sản tập trung và đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến là 50 ha.

#### 2) Đối với cơ chế thúc đẩy hỗ trợ tập trung đất đai:

Tại gạch đầu hàng thứ 2, điểm b, khoản 2, Điều 2 của dự thảo Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị quy định cụ thể như sau: Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp thực hiện tập trung đất nông nghiệp theo hình thức nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, đang sử dụng đất nông nghiệp để

#### 1) Đối với điều kiện hỗ trợ tập trung đất đai:

Tại điểm a khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết: Cơ quan soạn thảo xét thấy nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 2 của dự thảo là phù hợp, xin được giữ nguyên theo dự thảo.

Vì lý do: tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp tập trung đất đai để thực hiện dự án.

#### 2) Đối với cơ chế thúc đẩy hỗ trợ tập trung đất đai:

Tại đoạn thứ 2 điểm b khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết: Cơ quan soạn thảo xét thấy nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 2 của dự thảo là phù hợp, xin được giữ nguyên theo dự thảo.

- Vì lý do: phù hợp với thực tiễn về sử dụng đất đai và

thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này được Nhà nước hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu là 10 triệu đồng/ha, nhưng không quá 3 tỷ đồng (ba tỷ) cho mỗi dự án.

khả năng cân đối ngân sách của tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ.

Đồng thời, theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7193/BKHĐT-KTNN ngày 03/10/2019 về một số nội dung của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 “Các dự án của doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, do ngân sách địa phương cân đối hỗ trợ. Trường hợp ngân sách địa phương không cân đối đủ, thì kiến nghị Trung ương xem xét, hỗ trợ theo quy định của pháp luật đầu tư công”. Như vậy, theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ chỉ khi ngân sách địa phương không cân đối đủ, thì kiến nghị Trung ương xem xét, hỗ trợ; Việc này sẽ có nhiều hồ sơ, thủ tục và thời gian giải quyết kéo dài. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, tham mưu đóng góp nội dung này cho phù hợp với tình hình thực tế ngân sách của tỉnh.

Về nội dung đề xuất này, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và nghiên cứu, tham mưu phù hợp với tình hình thực tế ngân sách của tỉnh.

**4. Sở Công Thương:** góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết

- Về căn cứ ban hành Nghị quyết đề nghị đơn vị soạn thảo sắp xếp đưa Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước Thông tư số 02/2019/TT-BKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nhằm đảm bảo chính sách mở rộng và khuyến khích cho Doanh nghiệp trong quá trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đề nghị đơn vị soạn thảo cần nhắc bổ sung cụm từ: "*ngoài các nội dung được hỗ trợ tại Nghị quyết này, doanh nghiệp có dự án đầu tư vẫn được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật*", phía sau khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.

- Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.

- Cơ quan soạn thảo xét thấy nội dung này của dự thảo là phù hợp, xin được giữ nguyên theo dự thảo.

**5. Sở Nông nghiệp và PTNT:**

Đề Nghị quyết triển khai thực hiện có hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đề nghị sửa đổi điều kiện hỗ trợ (điều kiện thứ 3, Điểm a, Khoản 6, Điều 2) như sau: "*Công suất cơ sở sấy lúa, lâm sản phải đạt tối thiểu 50 tấn sản phẩm/ngày; sấy sản phẩm thủy sản đạt tối thiểu 01 tấn sản phẩm/ngày; sấy phụ phẩm thủy sản đạt tối thiểu 05 tấn sản phẩm/ ngày; Bảo quản sản phẩm thủy sản, lưu trữ giống cây trồng đạt công suất 50 tấn/kho*"./.

Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.